**DANH SÁCH CÁC LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**Chuyên ngành: Luật quốc tế**

1. **KHÓA I (2017 - 2020)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Các khía cạnh pháp lý quốc tế về việc bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học tại các vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia | **Trần Thị Ngọc Sương** |  | đa dạng sinh học/ vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia |  |
| 2 | Những vấn đề pháp lý về chống khủng bố ở Đông Nam Á | **Đặng Nhật Duy** |  | chống khủng bố/ Đông Nam Á |  |

1. **KHÓA II (2018 - 2021)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | “Chiến tranh phức hợp” trên Biển Đông: vấn đề sử dụng dân quân biển dưới góc độ luật pháp quốc tế | **Nguyễn Thị Lan Hương** |  | Chiến tranh phức hợp/ Biển Đông/ dân quân biển |  |

1. **KHÓA IV (2021 - 2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Bảo hộ tên thương mại và mối quan hệ với bảo hộ nhãn hiệu trong pháp luật quốc tế và giải pháp hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam | **Bùi Minh Đức** |  | Bảo hộ tên thương mại/ bảo hộ nhãn hiệu/ pháp luật sở hữu trí tuệ |  |
| 2 | Quy định quốc tế và Việt Nam về phòng chống rác thải nhựa đại dương và thực tiễn thực hiện của các địa phương ven biển | **Đỗ Ngọc Thủy** |  | phòng chống rác thải nhựa đại dương/ địa phương ven biển |  |
| 3 | Hợp tác thi hành pháp luật quốc tế về phòng chống tội phạm trên biển của lực lượng Cảnh sát biển các quốc gia Đông Nam Á | **Nguyễn Minh Khánh** |  | tội phạm trên biển/ Cảnh sát biển các quốc gia Đông Nam Á |  |

1. **KHÓA V (2022 - 2025)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | The Right to Social Protection under the Convention C102 from Proactive Risk Management Perspectives and Recommendations for Vietnam | **Nguyễn Thị Quỳnh Giang** |  |  |  |
| 2 | Luật quốc tế về phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và thực tiễn tại Biển Đông | **Nguyễn Khắc Vượt** |  |  |  |

1. **KHÓA VI (2023 – 2026)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Pháp luật và thực tiễn quốc tế về thềm lục địa mở rộng | **Trần Hữu Duy Minh** |  |  |  |

1. **KHÓA VII |(2024 – 2027)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Bảo tồn đa dạng sinh học trong Luật biển quốc tế và thực thi tại Việt Nam | **Hoàng Thị Biên** |  |  |  |
| 2 | Cơ chế giải quyết tranh chấp liên quan đến bảo vệ môi trường biển: Quy định của luật pháp quốc tế, thực tiễn áp dụng và liên hệ với Biển Đông | **Hoàng Thị Ngọc Anh** |  |  |  |
| 3 | Vấn đề đối xử đặc biệt và khác biệt trong luật thương mại quốc tế | **Nguyễn Thị Hồng Quyên** |  |  |  |

**DANH SÁCH CÁC LUẬN VĂN THẠC SĨ**

**Chuyên ngành: Luật quốc tế**

1. **KHÓA I (2012 - 2014)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Pháp luật quốc tế về hiệu lực của điều ước quốc tế - Liên hệ với pháp luật Việt Nam | **Đào Thu Hằng** | **LV(CH) 472** | Điều ước quốc tế/ Việt Nam |  |
| 2 | Các khía cạnh thể chế và pháp lý của ASEAN sau khi Hiến chương ASEAN có hiệu lực | **Nguyễn Cẩm Vân** | **LV (CH) 468** | Vấn đề pháp lý/ Hiến chương ASEAN |  |
| 3 | Tranh chấp chủ quyền đảo Điếu Ngư/ Senkakư: Nhìn từ khía cạnh Luật Quốc tế | **Trần Quang Hưng** | **LV (CH) 486** | Tranh chấp chủ quyền/ Đảo Điếu Ngư/ Luật Quốc tế |  |
| 4 | Tập quán quốc tế về thụ đắc | **Nguyễn Sinh Thành** | **LV (CH) 490** | Tập quán quốc tế/ Thụ đắc |  |
| 5 | Xác định ranh giới ngoài thềm lục địa của các nước và của Việt Nam | **Trần Trọng Đoàn** | **LV (CH) 474** | Ranh giới ngoài thềm lục địa |  |
| 6 | Pháp luật quốc tế về chống cướp biển và vấn đề chống cướp biển trên biển Đông | **Khổng Minh Cường** | **LV (CH) 482** | Chống cướp biển/ Biển Đông |  |
| 7 | Vấn đề hôn nhân đồng tính ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp bảo vệ quyền tự do hôn nhân của người đồng tính | **Vũ Thu Hằng** | **LV (CH) 480** | Hôn nhân đồng tính/ Thực trạng và giải pháp/ Việt Nam |  |
| 8 | Pháp luật quốc tế về quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động và đối chiếu với pháp luật Việt Nam | **Đinh Ngọc Lê** | **LV (CH) 481** | Quyền bình đẳng của phụ nữ/ Lao động/ Việt Nam |  |
| 9 | Quyền của các dân tộc thiểu số trong luật quốc tế | **Trịnh Mạnh Toàn** | **LV (CH) 596** | Dân tộc thiểu số/ Luật Quốc tế |  |
| 10 | Quyền của người khuyết tật trong pháp luật quốc tế và phương hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam | **Lê Thu Trà** | **LV (CH) 475** | Quyền người khuyết tật/ Pháp luật Quốc tế/ Pháp luật Việt Nam |  |
| 11 | Pháp luật quốc tế về chống cướp biển và vấn đề chống cướp biển trên biển Đông | **Khổng Minh Cường** | **LV (CH) 482** | Chống cướp biển/ Biển Đông |  |
| 12 | Pháp luật Trung Quốc về biển đảo nhìn từ góc độ luật pháp quốc tế | **Bùi Thành Công** | **LV (CH) 470** | Biển đảo/ Trung Quốc |  |
| 13 | Vấn đề phân định biển tại khu vực ngoài Cửa Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc theo Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 | **Phạm Công Dương** | **LV (CH) 473** | Phân định biển/ Việt Nam/ Trung Quốc/ Luật Biển 1982 |  |
| 14 | Những vấn đề pháp luật về hợp tác bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản trong các vùng đang có tranh chấp trên biển Đông | **Đỗ Việt Cường** | **LV (CH) 491** | Hợp tác bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản/ Các vùng tranh chấp trên biển Đông |  |
| 15 | Pháp luật Việt Nam về biển đảo nhìn từ góc độ pháp luật quốc tế | **Lương Viết Huy** | **LV (CH) 471** | Biển đảo/ Việt Nam |  |
| 16 | Phân định các vùng biển theo luật pháp quốc tế và thực tiễn của Việt Nam | **Quách Thị Huyền** | **LV (CH) 485** | Phân định vùng biển/ Việt Nam |  |
| 17 | Yêu sách vùng biển của Trung Quốc tại Biển Đông dưới góc nhìn của Luật pháp quốc tế | **Hoàng Thị Phương Mai** | **LV (CH) 483** | Vùng biển/ Trung Quốc/ Biển Đông |  |
| 18 | Luật Quốc tế về khai thác chung trên biển và thực tiễn ở khu vực biển Đông | **Nguyễn Minh Sáng** | **LV (CH) 477** | Khai thác chung trên biển/ Biển Đông |  |
| 19 | Quy chế bãi cạn trong Luật Quốc tế và áp dụng vào Biển Đông | **Lê Hồng Tiến** | **LV (CH) 488** | Bãi cạn/ Biển Đông |  |
| 20 | Thủ tục giải quyết tranh chấp tại Tòa trọng tài theo Phụ lục VII Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 | **Hàn Thị Hồng Hạnh** | **LV (CH) 478** | Giải quyết tranh chấp/ Trọng tài/ Công ước LHQ/ Luật Biển 1982 |  |
| 21 | Cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN: Thực trạng và phương hướng hoàn thiện | **Ngô Phan Anh Ngọc** | **LV (CH) 487** | Giải quyết tranh chấp/ ASEAN |  |
| 22 | Vai trò của Tòa án trong giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài theo thực tế quốc tế và Việt Nam | **Nguyễn Thu Hằng** | **LV (CH) 484** | Tòa án/ Tranh chấp thương mại/ Trọng tài |  |
| 23 | Pháp luật Việt Nam về quốc tịch của Việt Nam ở nước ngoài: Thực trạng và một số kiến nghị bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tới | **Nguyễn Phương Anh** | **LV (CH) 469** | Quốc tịch/ Việt Nam |  |
| 24 | Pháp luật Việt Nam về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trong mối tương quan với Công ước Lahay về bảo vệ trẻ em và hợp tác nuôi con nuôi quốc tế | **Nguyễn Hải Duy** | **LV (CH) 489** | Con nuôi có yếu tố nước ngoài/ Công ước Lahay |  |
| 25 | Các vấn đề pháp luật liên quan đến con lai Việt - Hàn tại Việt Nam | **Nguyễn Ngọc Việt** | **LV (CH) 479** | Con lai/ Việt Nam/ Hàn Quốc |  |
| 26 | Vai trò của Tòa án trong giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài theo thực tế quốc tế và Việt Nam | **Nguyễn Thu Hằng** | **LV (CH) 484** | Tòa án/ Tranh chấp thương mại/ Trọng tài |  |
| 27 | Bảo hộ sáng chế dược phẩm ở các nước đang phát triển | **Nguyễn Thục Anh** | **LV (CH) 476** | Sáng chế dược phẩm/ Các nước đang phát triển |  |
| 28 | Giải quyết tranh chấp tên miền liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ trên thế giới và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | **Bạch Hoàng Giang** | **LV (CH) 492** | Tranh chấp tên miền/ SHTT/ Việt Nam |  |
| 29 | Pháp luật Việt Nam về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trong mối tương quan với Công ước Lahay về bảo vệ trẻ em và hợp tác nuôi con nuôi quốc tế | **Nguyễn Hải Duy** | **LV (CH) 489** | Con nuôi có yếu tố nước ngoài/ Công ước Lahay |  |

1. **KHÓA II (2013 - 2015)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế: Những vấn đề lý luận và thực tiễn | **Đặng Thanh Thảo** |  | Luật quốc tế |  |
| 2 | Một số vấn đề pháp lý quốc tế về đảm bảo hòa bình và an ninh khu vực Đông Nam Á | **Nguyễn Thị Minh Hà** | **LV (CH) 578** | Đảm bảo hòa bình/ an ninh khu vực ĐNA |  |
| 3 | Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng và vấn đề hoàn thiện pháp luật Việt Nam | **Nguyễn Tuấn Anh** | **LV (CH) 576** | CƯ LHQ/ chống tham nhũng/ VN |  |
| 4 | Các quy định pháp luật quốc tế về hợp tác quốc tế chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia | **Nguyễn Thị Sang** |  | Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia |  |
| 5 | Những vấn đề lý luận và thực tiễn về dẫn độ tội phạm | **Vũ Thị Phương Thảo** |  | Dẫn độ tội phạm |  |
| 6 | Vấn đề chuyển giao quyền bị kết án phạt tù: Quy định trong pháp luật quốc tế và thực tiễn Việt Nam | **Lê Xuân Thảo** |  | Chuyển giao quyền bị kết án phạt tù/ luật quốc tế/ VN |  |
| 7 | Các quy định của luật pháp quốc tế về quyền tự do ngôn luận và phương hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam | **Nguyễn Bảo Ngọc** | **LV (CH) 591** | Quyền tự do ngôn luận/ VN |  |
| 8 | Thực thi Công ước Luật biển 1982 tại Việt Nam trong lĩnh vực hàng hải: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện | **Kiều Thanh Bình** | **LV (CH) 585** | Luật biển 1982/ hàng hải/ VN |  |
| 9 | Thẩm quyền các cơ quan tài phán quốc tế theo Công ước của Liên hiệp quốc về Luật biển 1982 trong giải quyết tranh chấp phân định vùng biển giữa các quốc gia | **Nguyễn Thu Hằng** | **LV (CH) 580** | Thẩm quyền tài phán/ tranh chấp phân định vùng biển/ luật biển 1982 |  |
| 10 | Thực thi Công ước Luật biển 1982 tại Việt Nam trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện | **Nguyễn Ngọc Tuấn** | **LV (CH) 577** | Luật biển 1982/ bảo vệ môi trường biển |  |
| 11 | Cơ sở pháp lý cho việc hợp tác cùng phát triển giữa Việt Nam và Trung Quốc trên Biển Đông | **Nguyễn Minh Huyền** | **LV (CH) 590** | Cơ sở pháp lý hợp tác cùng phát triển/ VN-TQ/ biển Đông |  |
| 12 | Những vấn đề pháp lý quốc tế bảo vệ nguồn nước sông Hồng và sông Mê Kông | **Phạm Hiếu Trung** | **LV (CH) 593** | Bảo vệ nguồn nước/ sông Hồng/ sông Mê Kông |  |
| 13 | Ngăn ngừa và hạn chế tình trạng không quốc tích trong pháp luật quốc tế và Việt Nam | **Nguyễn Phương Anh** | **LV (CH) 582** | Không quốc tịch/ pháp luật quốc tế/ VN |  |
| 14 | Giải quyết tranh chấp đầu tư giữa Chính phủ Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài | **Trần Phương Thảo** | **LV (CH) 574** | Tranh chấp đầu tư/ CP VN-nhà đầu tư nước ngoài |  |
| 15 | Hiệp định về chống bán phá giá của WTO và vấn đề hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế | **Nguyễn Đức Quang Anh** | **LV (CH) 573** | Chống bán phá giá/WTO/hội nhập QT |  |
| 16 | Nghiên cứu so sánh cơ chế giải quyết tranh chấp trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên | **Phạm Mai Hoa** | **LV (CH) 586** | Cơ chế giải quyết tranh chấp/ Hiệp định thương mại tự do/ VN |  |
| 17 | Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO và tác động đối với các nước đang phát triển | **Nguyễn Thị Thu Trang** | **LV (CH) 579** | Cơ chế giải quyết tranh chấp/ WTO/ các nước đang phát triển |  |
| 18 | Tác động của các quy định về thuế chống trợ cấp trong khuôn khổ WTO đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ | **Phạm Hiền Trang** | **LV (CH) 583** | Thuế chống trợ cấp/ WTO/ hàng xuất khẩu VN vào Hoa Kỳ |  |
| 19 | Quyền đối với dữ liệu thử nghiệm trong pháp luật quốc tế | **Đỗ Thị Hạnh** | **LV (CH) 589** | Quyền với dữ liệu thử nghiệm/ pháp luật quốc tế |  |
| 20 | Luật quốc tế về quyền của người lao động di trú và vấn đề hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này | **Nhâm Hoa Cương** | **LV (CH) 575** | Quyền của người lao động di trú/ VN |  |
| 21 | Một số vấn đề pháp lý về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam | **Đặng Thị Minh Ngọc** | **LV (CH) 584** | Người lao động VN/ các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại VN |  |
| 22 | Những vấn đề pháp lý và thực tiễn về bảo hộ quyền tác giả trên internet theo quy định của Điều ước quốc tế và sự tương thích với pháp luật Việt Nam | **Nguyễn Bích Hà** | **LV (CH) 588** | Bảo hộ quyền tác giả internet/ ĐƯQT/ VN |  |

1. **KHÓA III (2014 - 2016)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Luật quốc tế về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế - liên hệ với thực tiễn tại Việt Nam | **Nguyễn Ngọc Huyền** |  | ĐƯQT/ VN |  |
| 2 | Việc thực hiện Phụ lục I Công ước Marpol 73/78 ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp | **Nguyễn Thị Hương** | **LV (CH) 707** | CƯ Marpol 73/78/ Phụ lục I/ VN |  |
| 3 | Vai trò của Liên hợp quốc trong các trường hợp ly khai: Các khía cạnh pháp lý và thực tiễn | **Khương Thị Oanh Chi** | **LV (CH) 702** | LHQ/ ly khai |  |
| 4 | Pháp luật quốc tế về chống biến đổi khí hậu. Liên hệ với pháp luật Việt Nam | **Trương Mỹ Hoa** | **LV (CH) 698** | Chống biến đổi khí hậu/ VN |  |
| 5 | Biện pháp trừng phạt phi vũ trang của Hội đồng Bảo an: Một số khía cạnh pháp lý và thực tiễn | **Đặng Thương Hoài Linh** | **LV (CH) 703** | Trừng phạt phi vũ trang/ HĐBA |  |
| 6 | Quyền phủ quyết của các nước ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc | **Nguyễn Hùng Sơn** |  | Quyền phủ quyết/ ủy viên thường trực/ HĐBA |  |
| 7 | Hoàn thiện khung pháp lý nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN | **Hà Ngọc Thanh** | **LV (CH) 699** | Hoàn thiện khung pháp lý/ Cộng đồng ASEAN |  |
| 8 | Pháp luật quốc tế về phòng chống buôn bán người và thực tiễn tại Việt Nam | **Dương Đức Đạt** | **LV (CH) 696** | Phòng chống buôn bán người/ VN |  |
| 9 | Pháp luật quốc tế về quyền tiếp cận thông tin và việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam | **Trần Nam Hưng** | **LV (CH) 694** | Quyền tiếp cận thông tin/ VN |  |
| 10 | Một số vấn đề pháp lý về việc thành lập Nhà nước độc lập tại Kosovo | **Nguyễn Viết Quân** | **LV (CH) 710** | Thành lập NN độc lập Kosovo |  |
| 11 | Phạm vi và chế độ pháp lý của các vùng biển Việt Nam | **Bùi Quang Anh** | **LV (CH) 704** | Phạm vi/ chế độ pháp lý/ các vùng biển VN |  |
| 12 | Tranh chấp Biển Đông: vấn đề phân định biển | **Phan Diệu Linh** | **LV (CH) 697** | Tranh chấp Biển Đông/ phân định biển |  |
| 13 | Vùng nước lịch sử Việt Nam - Campuchia: Các vấn đề pháp lý và giải pháp | **Trần Tất Hải** | **LV (CH)708** | Vùng nước lịch sử/ VN/ CPC |  |
| 14 | Cơ sở pháp lý phân lô và quản lý các lô dầu khí trên các vùng biển của Việt Nam | **Hoàng Quốc Bình** | **LV (CH) 711** | Cơ sở phân lô và quản lý lô dầu khí/ vùng biển VN |  |
| 15 | Công ước ASEAN về chống khủng bố và sự tham gia của Việt Nam | **Trần Minh Thủy** | **LV (CH) 691** | CƯ ASEAN/ chống khủng bố/ VN |  |
| 16 | Cơ sở pháp lý của việc sử dụng các biện pháp vũ lực chống lại tổ chức Nhà nước Hồi giáo IS | **Nguyễn Hồng Hà Hoa** | **LV (CH) 705** | Biện pháp vũ lực/ tổ chức Nhà nước Hồi giáo IS |  |
| 17 | Pháp luật và thực tiễn quốc tế về bảo hộ công dân - Một số giải pháp tăng cường công tác bảo hộ công dân trong giai đoạn hiện nay | **Dương Anh Văn** | **LV (CH) 709** | Bảo hộ công dân |  |
| 18 | Giải quyết tranh chấp quốc tế giữa nhà đầu tư và quốc gia bằng trọng tài ICSID | **Tăng Minh Thanh Thảo** | **LV (CH) 692** | Tranh chấp đầu tư quốc tế/ trọng tài ICSID |  |
| 19 | Hoàn thiện môi trường pháp lý để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại CHDCND Lào | **Athit Phadanuvong** | **LV (CH) 712** | Đầu tư trực tiếp nước ngoài/ Lào |  |
| 20 | Công ước Viên 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và một số kiến nghị, giải pháp đối với việc tham gia của Việt Nam | **Nguyễn Quốc Thắng** | **LV(CH) 700** | CƯ Viên 1980/mua bán hang hóa QT, kiến nghị đối với việc tham gia VN |  |
| 21 | Các quy định của WTO về dịch vụ tài chính và vấn đề thực thi tại Việt Nam | **Nguyễn Thị Vân Anh** | **LV (CH) 695** | WTO/ dịch vụ tài chính/ VN |  |
| 22 | Giải quyết tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài bằng trọng tài: Những vấn đề lý luận và thực tiễn tại Việt Nam | **Đặng Huy Trung** | **LV (CH) 701** | Tranh chấp TM có yếu tố nước ngoài/ trọng tài/ VN |  |
| 23 | Giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế bằng trọng tài và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | **Nguyễn Xuân Việt** | **LV (CH) 693** | Tranh chấp HĐ mua bán hàng hóa quốc tế/ trọng tài/ VN |  |
| 24 | Giải quyết tranh chấp về nhãn hiệu theo quy định của pháp luật quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | **Lê Hoàng Quỳnh** | **LV (CH) 706** | Tranh chấp về nhãn hiệu/ VN |  |
| 25 | Thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp | **Nguyễn Thị Minh Thương** |  | CƯ quốc tế về buôn bán động thực vật hoang dã nguy cấp/ VN |  |

1. **KHÓA IV (2015 - 2017)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Pháp luật Trung Quốc về thực thi Điều ước quốc tế | **Đào Ngọc Bích** |  | ĐƯQT/PL Trung Quốc |  |
| 2 | Luật Điều ước quốc tế 2016: Nhìn từ góc độ pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia | **Nguyễn Lâm Phương** |  | ĐƯQT 2016/PLQT/VN |  |
| 3 | Khung pháp lý và thực tiễn quốc tế về lực lượng gìn giữ hòa bình và liên hệ với Việt Nam | **Nguyễn Minh Anh** |  | Gìn giữ hòa bình/VN/Pháp lý và thực tiễn |  |
| 4 | Sử dụng vũ lực được Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc cho phép: Lý luận và thực tiễn | **Nguyễn Thu Trang** |  | Sử dụng vũ lực/HĐBA |  |
| 5 | Pháp luật quốc tế về chống khủng bố và việc thực thi tại Việt Nam | **Đặng Nhật Duy** |  | Chống khủng bố/VN |  |
| 6 | Phân định biển theo pháp luật quốc tế và thực tiễn giữa Việt Nam và Trung Quốc | **Ngôn Chu Hoàng** |  | Phân định biển/VN-TQ |  |
| 7 | Phán quyết về thẩm quyền của Tòa Trọng tài Phụ lục VII, trong vụ kiện Philippines – Trung Quốc và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam | **Nguyễn Hoàng Minh** |  | Phán quyết Tòa trọng tài PL VII/Philippines – TQ/Kinh nghiệm VN |  |
| 8 | Giải quyết tranh chấp trong các vụ việc về thả tàu nhanh: Cơ sở pháp lý và thực tiễn | **Vũ Thị Ngọc Trang** |  | Thả tàu nhanh/pháp lý và thực tiễn |  |
| 9 | Vấn đề hai quốc tịch của người Việt Nam ở nước ngoài – Thực trạng và giải pháp | **Vũ Thị Thu Trang** |  | Hai quốc tịch/VN nước ngoài |  |
| 10 | Cơ sở pháp lý quốc tế bảo hộ pháp nhân Việt Nam đầu tư ở nước ngoài | **Nguyễn Tiến Bình** | **LV(CH) 949** | Pháp lý quốc tế/ bảo hộ pháp nhân |  |
| 11 | Phương pháp quy về Không (zeroing) trong điều tra chống bán phá giá: Pháp luật của WTO và Hoa Kỳ | **Nguyễn Hoàng Thủy Tiên** |  | Zeroing-chống bán phá giá/WTO-Hoa Kỳ |  |
| 12 | Vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực xuất bản phẩm tại Việt Nam nhìn từ góc độ Luật quốc tế | **Lê Hồng Tuyến** |  | Sở hữu trí tuệ về xuất bản/PLQT/VN |  |

1. **KHÓA V (2016 - 2018)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Thụ đắc lãnh thổ trong pháp luật và thực tiễn quốc tế | **Trần Lê Hòa Bình** |  | Thụ đắc lãnh thổ |  |
| 2 | Luật quốc tế về người tị nan và thực tiễn thi hành ở một số nước châu Âu | **Vũ Hồng Anh** |  | LQT/người tị nan/CÂ |  |
| 3 | Quyền tự vệ tập thể theo Điều 5 Hiến chương tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương trong vụ không kích Kosovo năm 1999 | **Trần Thu Huệ** |  | Điều 5 quyền tự vệ tập thể/ NATO/ không kích Kosovo |  |
| 4 | Triển khai ACTIP tại một số quốc gia ASEAN và thực tiễn tại Việt Nam trong phòng, chống, mua bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em | **Nghiêm Thị Lê Hương** |  | ACTIP/ASEAN/VN/phòng, chống, mua bán người |  |
| 5 | Pháp luật quốc tế và Việt Nam về chống bạo lực tình dục đối với phụ nữ | **Vương Mỹ Linh** |  | PLQT/VN/bạo lực tình dục |  |
| 6 | Thủ tục hòa giải theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982: Lý luận và thực tiễn | **Nguyễn Thùy Anh** |  | CƯ LHQ/LB 1982/hòa giải |  |
| 7 | Quy chế pháp lý của đảo: Lý luận và thực tiễn | **Hoàng Chi Mai** |  | Pháp lý đảo |  |
| 8 | Quy định của luật pháp quốc tế về tràn dầu trên biển | **Lê Phương Tuấn** |  | PLQT/tràn dầu trên biển |  |
| 9 | Đóng góp của phán quyết vụ kiện Philippines – Trung Quốc về quy chế của các cấu trúc trên biển | **Phạm Minh Anh** |  | Phán quyết PLP-TQ/cấu trúc trên biển |  |
| 10 | Vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | **Lê Thị Minh Nguyệt** |  | PLP – TQ/bài học VN |  |
| 11 | Pháp luật quốc tế về khủng bố và quy định của pháp luật Việt Nam | **Lê Văn Tuân** |  | PLQT/Khủng bố/VN |  |
| 12 | Luật quốc tế về người tị nạn và thực tiễn thi hành ở một số nước châu Âu | **Vũ hồng Hạnh** | **LV(CH) 948** | Luật quốc tế về người tị nạn/ châu Âu |  |
| 13 | Hoàn thiện pháp luật thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và kinh nghiệm của một số nước trên thế giới | **Nguyễn Trung Đức** | **LV(CH) 950** | Thuế xuất nhập khẩu VN/Hội nhập KTQT |  |
| 14 | Quy định của pháp luật quốc tế về hành vi hối lộ liên quan đến đầu tư nước ngoài | **Nguyễn Mai Thương** |  | PLQT/hối lộ/đầu tư nước ngoài |  |
| 15 | Pháp luật của WTO về chống phá giá và các vụ kiện của Việt Nam | **Ngô Thị Phương Nga** |  | PL WTO/chống phá giá |  |
| 16 | Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong pháp luật và thực tiễn của WTO | **Nguyễn Thu Giang** |  | Trọng tài/WTO |  |
| 17 | Bảo hộ sáng chế theo công ước châu Âu về sáng chế EPC 1973 – Bài học kinh nghiệm cho ASEAN | **Nguyễn Tuấn Anh** |  | Bảo hộ sáng chế/EPC 1973/CƯ CÂu |  |

1. **KHÓA VI (2017 - 2019)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Công ước chống tra tấn của Liên Hợp Quốc – sự tham gia và thực thi của Việt Nam | **Trần Trung Sơn** |  | CƯLHQ/chống tra tấn/VN |  |
| 2 | Thực tiễn áp dụng nguyên tắc của pháp luật quốc tế trong hoạch định biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia | **Hoàng Sơn Hải** | **LV(CH) 937** | PLQT/biên giới đất liền/VN-CPC |  |
| 3 | Quyền tự do biểu đạt trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam | **Nguyễn Đức Duy** | **LV(CH) 939** | PLQT/VN/tự do biểu đạt |  |
| 4 | Bảo vệ danh tính công dân trên không gian mạng trong luật quốc tế, pháp luật một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | **Trần Tú Nam** |  | PLQT/các quốc gia khác/VN/bảo vệ danh tính công dân/không gian mạng |  |
| 5 | Các vấn đề lý luận và thực tiễn của trách nhiệm bảo vệ trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc | **Trương Công Thịnh** | **LV(CH) 938** | LHQ/trách nhiệm bảo vệ |  |
| 6 | An ninh mạng trong quy định của pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia và thực tiễn Việt Nam | **Đào Trung Hiếu** |  | An ninh mạng/Thực tiễn Việt Nam |  |
| 7 | Thực thi xóa đói giảm nghèo góp phần đảm bảo nhân quyền tại Việt Nam | **Phạm Vân Phượng** |  | Xóa đói giảm nghèo/nhân quyền VN |  |
| 8 | Quyền của cộng đồng LGBT theo quy định của pháp luật quốc tế và Việt Nam | **Mai Anh Thư** | **LV(CH) 946** |  |  |
| 9 | Pháp luật quốc tế về nghiên cứu khoa học biển và thực tiễn áp dụng tại một số quốc gia | **Nguyễn Thị Đông Hà** | **LV(CH) 943** | PLQT/khoa học biển |  |
| 10 | Xác lập chủ quyền đối với đảo theo quy định của pháp luật quốc tế và kinh nghiệm của một số nước | **Trần Minh Ngọc** | **LV(CH) 951** | PLQT/chủ quyền đối với đảo |  |
| 11 | Biện pháp hòa giải bắt buộc theo phụ lục V – Công ước luật Biển 1982: Lý thuyết thực tiễn và khả năng áp dụng vào tranh chấp Biển Đông | **Phạm Thị Anh Tú** | **LV(CH) 941** | UNCLOS/Phụ lục V/Biển Đông |  |
| 12 | Áp dụng luật quốc tế trong giải quyết tranh chấp ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ | **Phạm Thị Thu Hằng** | **LV(CH) 942** | LQT/cửa Vịnh Bắc Bộ |  |
| 13 | Các điều ước quốc tế về đầu tư nước ngoài của Indonesia và thực tiễn sử dụng | **Bùi Thanh Trúc** | **LV(CH) 940** | ĐƯQT/đầu tư nước ngoài/Inđônêxia |  |
| 14 | Nguyên tắc thương mại công bằng trong Luật thương mại quốc tế: Lý luận và thực tiễn | **Lê Thị Lan Phương** | **LV(CH) 944** | Luật TMQT/thương mại công bằng |  |
| 15 | Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh theo Điều ước quốc tế và pháp luật Hoa Kỳ: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | **Nguyễn Viết Hiếu** | **LV(CH) 947** | ĐƯQT/Hoa Kỳ/bảo hộ nhãn hiệu âm thanh/VN |  |
| 16 | Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ phần mềm máy tính theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam | **Nguyễn Hoàng Duy** |  | Sở hữu trí tuệ/PLQT và PLVN |  |
| 17 | Điều chỉnh quan hệ ly hôn có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và pháp luật Liên minh châu Âu | **Nguyễn Thùy Linh** |  | Ly hôn có yếu tố nước ngoài/PLVN/EU |  |
| 18 | Vấn đề người Rohingya tại Myanmar và tác động tới ASEAN và Việt Nam | **Nguyễn Minh Hoàng** |  | Rohingya tại Myanmar/Việt Nam |  |
| 19 | Hoạt động chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a: Những vấn đề lý luận và thực tế | **Nguyễn Thị Thu Thủy** | **LV(CH) 945** | Chuyển giao người bị kết án phạt tù/VN-Aus |  |

1. **KHÓA VII (2018 - 2020)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Bảo lưu điều ước quốc tế về quyền con người và thực tiễn tại Việt Nam | **Nguyễn Thị Nguyệt** |  | Điều ước quốc tế/Thực tiễn VN |  |
| 2 | Các quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982 về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và thực thi tại Việt Nam | **Hoàng Thị Biên** |  | Công ước luật biển 1982/Ô nhiễm môi trường biển/thực thi VN |  |
| 3 | Công ước quốc tế về xóa bỏ lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc và thực tiễn tại Việt Nam | **Nguyễn Thị Tình Duyên** |  | Công ước quốc tế/Thực tiễn VN |  |
| 4 | Nội luật hóa các điều ước quốc tế ở Việt Nam hiện nay | **Trần Đức Khuê** |  | Điều ước quốc tế/ VN |  |
| 5 | Xu thế sử dụng một đường phân định chung cho thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế: Trường hợp phân định biển giữa Việt Nam và Indonesia | **Vũ Trần Thắng** |  | Đường phân định chung/phân định biển/VN-Indonesia |  |
| 6 | Quyền của người bị tạm giam theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam, vấn đề lý luận và thực tiễn | **Nguyễn Công Thắng** |  | Quyền của người bị tạm giam/Pháp luật quốc tế/Pháp luật VN |  |
| 7 | Quyền của người chuyển giới trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam | **Lê Trung Dũng** |  | Người chuyển giới/PLQT và PLVN |  |
| 8 | Bảo vệ quyền trẻ em theo Luật quốc tế và vấn đề thực thi tại Việt Nam | **Nguyễn Văn Đạt** |  | Bảo vệ quyền trẻ em/Thực thi VN |  |
| 9 | Bảo vệ quyền con người trong pháp luật hình sự quốc tế | **Trần Vũ Thanh Phương** |  | Quyền con người/luật hình sự |  |
| 10 | Pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về quyền của người chưa thành niên phạm tội | **Bùi Nhật Vi Phượng** |  | Quyền người chưa thành niên |  |
| 11 | Việc áp dụng đường phân định chung cho thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế: Trường hợp phân định biển giữa Việt Nam và Indonesia | **Vũ Trần Thắng** |  | Phân định biển VN/Indonesia |  |
| 12 | Vùng nhận dạng phòng không (ADIZ) của Trung Quốc tại Biển Đông và khả năng thiết lập ở Biển Đông | **Nguyễn Thị Hải Yến** |  | ADIZ/Trung Quốc |  |
| 13 | Quy định của pháp luật quốc tế về tự do hàng hải và thực tiễn của Việt Nam | **Lê Ngọc Hân** |  | Tự do Hàng hải/thực tiễn VN |  |
| 14 | Quy chế của tàu quân sự trong lãnh hải và eo biển: UNCLOS 1982, thực tiễn và liên hệ với Việt Nam | **Hoàng Thanh Thảo** |  | UNCLOS 1982/Liên hệ VN |  |
| 15 | Xây dựng và thực thi Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2015 phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 | **Đoàn Ngọc Tài** |  | Luật biển VN 2015/Công ước LHQ luật biển 1982 |  |
| 16 | Công ước Rotterdam về thủ tục thỏa thuận thông báo trước đối với một số hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật (HC&TBVTV) nguy hại trong thương mại quốc tế và vấn đề thực thi tại Việt Nam | **Nguyễn Quốc Dũng** |  | Công ước Rotterdam/thực thi tại Việt Nam |  |
| 17 | Cơ chế giải quyết tranh chấp theo Công ước Luật biển và khả năng áp dụng trong tranh chấp ở Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc | **Lê Trung Nghĩa** |  | UNCLOS/Biển Đông/VN-TQ |  |
| 18 | Pháp luật quốc tế về phòng, chống tài trợ khủng bố và thực thi tại Việt Nam | **Trần Thanh Hải** |  | Phòng chống khủng bố/thực thi tại Việt Nam |  |
| 19 | Các quy định của pháp luật quốc tế về phòng chống tội phạm xuyên quốc gia và thực tiễn áp dụng tại các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia | **Đặng Ngọc An** |  | Phòng chống tội phạm xuyên quốc gia/tỉnh biên giới VN-Campuchia |  |
| 20 | Pháp luật về thụ lý dân sự tranh chấp ly hôn ở khu vực biên giới và thực trang hiện nay | **Nguyễn Thị Xuân** |  | Tranh chấp ly hôn/biên giới |  |
| 21 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động có yếu tố nước ngoài tại một số nước ASEAN và một số kinh nghiệm cho Việt Nam | **Nguyễn Thị Thu Thủy** |  | Pháp luật về hợp đồng lao động/yếu tố nước ngoài tại ASEAN |  |
| 22 | Bảo vệ quyền dân sự, chính trị theo pháp luật quốc tế và vấn đề thực thi tại Việt Nam | **Huỳnh Văn Ái** |  | Quyền dân sự/Thực thi tại VN |  |
| 23 | Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) của một số nước ASEAN và kinh nghiệm cho Việt Nam | **Trần Thị Mỹ Ngọc** |  | Hoạt động đầu tư (PPP)của một số nước ASEAN/Kinh nghiệm Việt Nam |  |
| 24 | Đảm bảo quyền sở hữu tài sản của nhà đầu tư nước ngoài trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam | **Lê Nhất Dũng** |  | Sở hữu tài sản/Pháp luật quốc tế/Pháp luật VN |  |
| 25 | Vấn đề thông tin sẵn có và suy đoán bất lợi trong các vụ tranh chấp bán phá giá với Hoa Kỳ được giải quyết tại WTO và bài học cho Việt Nam | **Trương Công Thảo** |  | WTO/tranh chấp phá giá |  |
| 26 | Bảo hộ tên thương mại theo quy định của pháp luật quốc tế và Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn | **Nguyễn Đăng Khoa** |  | Bảo hộ thương mại/PLQT và VN |  |
| 27 | Đầu tư nước ngoài và hệ thống pháp luật chống chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam | **Trần Liễu Anh** |  | Đầu tư nước ngoài/chống chuyển giá |  |
| 28 | Cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên | **Phạm Thị Thu Hằng** |  | Tranh chấp đầu tư/ FTA |  |
| 29 | Giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ đối với chương trình máy tính tại một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | **Nguyễn Thanh Vân** |  | Quyền sở hữu trí tuệ/ Kinh nghiệm VN |  |
| 30 | Luật biển Việt Nam 2012: Cơ sở xây dựng và thực thi chiến lược biển Việt Nam 2030 tầm nhìn 2045 | **Phạm Đình Hữu** |  | Luật biển VN/thực thi và tầm nhìn |  |
| 31 | Nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết trong luật quốc tế: Lý luận và thực tiễn | **Lê Quang Tuấn** |  | Hợp tác Mê Công – Lan Thương/Việt Nam |  |
| 32 | Cơ chế giải quyết tranh chấp về đầu tư quốc tế theo quy định của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các vấn đề pháp lý đặt ra với Việt Nam | **Đào Thị Như Thảo** |  | CPTPP/Pháp lý VN |  |
| 33 | Cơ chế giải quyết tranh chấp trong Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVIPA) và một số kiến nghị với Việt Nam | **Đoàn Hoàng Quân** |  | EVIPA/Kiến nghị VN |  |
| 34 | Bảo vệ quyền dân sự, chính trị theo pháp luật quốc tế và vấn đề thực thi ở Việt Nam | **Huỳnh Văn Ái** |  | Quyền dân sự, chính trị/thực thi |  |

1. **KHÓA VIII (2019 - 2021)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
|  | Pháp luật quốc tế về quyền lập hội và đề xuất cho Việt Nam | **Nguyễn Hải Anh** |  | Quyền lập hội/ VN |  |
|  | Cam kết mở cửa dịch vụ tài chính của Việt Nam trong EVFTA và các vấn đề trong thực thi | **Trương Quang Đạt** |  | Dịch vụ tài chính/EVFTA |  |
|  | Thực thi cam kết quốc tế về quyền học tập của trẻ em tại Việt Nam | **Bùi Minh Đức** |  | Quyền học tập trẻ em/ Việt Nam |  |
|  | Hoạt động của Trung Quốc cải tạo các thực thể ở Trường Sa dưới góc độ luật quốc tế | **Phạm Ngọc Hanh** |  | TQ/ cải tạo các thực thể Trường sa |  |
|  | Đảm bảo an ninh trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo pháp luật quốc tế và một số đề xuất (lưu ý) cho Việt Nam | **Phạm Trung Kiên** |  | An ninh hàng không dân dụng/đề xuất VN |  |
|  | Pháp luật Liên minh châu Âu về phúc lợi động vật và đề xuất cho Việt Nam | **Trần Quốc Lượng** |  | EU về phúc lợi động vật/ đề xuất VN |  |
|  | Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU: Các cam kết quan trọng trong lĩnh vực nông nghiệp và đề xuất cho Việt Nam | **Vũ Hoàng Hương Ly** |  | EVFTA VN – EU/Nông nghiệp |  |
|  | Quyền tự do đi lại trong luật Nhân quyền quốc tế và giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam | **Nguyễn Đức Mạnh** |  | Luật nhân quyền quốc tế/pháp luật VN |  |
|  | Giải quyết tranh chấp nghề cá tại tòa án quốc tế về luật biển (ITLOS) và đề xuất cho Việt Nam | **Nguyễn Hồng Nhung** |  | Tranh chấp nghề cá/ ITLOS/ đề xuất VN |  |
|  | Quy chế pháp lý của các thực thể địa lý ở Trường Sa qua cuộc chiến công hàm về thềm lục địa mở rộng 12/2019 - 2020 | **Đỗ Ngọc Trâm** |  | Quy chế pháp lý/Trường Sa/cuộc chiến thềm lục địa |  |
|  | Pháp luật quốc tế về chống khủng bố hàng không và đề xuất cho Việt Nam | **Trần Văn Trường** |  | Khủng bố hàng không/Đề xuất VN |  |
|  | Hiệp định ASEAN về du lịch và vấn đề thực thi tại Việt Nam | **Nguyễn Phan Quế Anh** |  | Hiệp định ASEAN/ du lịch |  |
|  | Công ước CEDAW về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và vấn đề thực thi tại Việt Nam | **Trần Thị Vân Anh** |  | Công ước CEDAW/ phân biệt đối xử với phụ nữ |  |
|  | Quyền sử dụng đất của người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài: bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | **Ksor Chrao** |  | Quyền sử dụng đất/ người nước ngoài/ người Việt Nam định cư ở nước ngoài |  |
|  | Quân đội Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, các vấn đề pháp lý và thực tiễn | **Lê Thị Cúc** |  | lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc |  |
|  | Các quy định về biện pháp vệ sinh, kiểm dịch động thực vật trong EVFTA và đề xuất cho Việt Nam | **Lê Chí Đông** |  | vệ sinh, kiểm dịch động thực vật/ EVFTA |  |
|  | Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và việc áp dụng tại Việt Nam | **Nguyễn Minh Đức** |  | Quy tắc xuất xứ hàng hóa/ CPTPP |  |
|  | Thực thi pháp luật quốc tế về chống gian lận xuất xứ hàng hóa để bảo vệ doanh nghiệp Việt Nam | **Ngụy Quốc Dũng** |  | pháp luật quốc tế/ chống gian lận xuất xứ hàng hóa |  |
|  | Thực thi pháp luật về quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Dương: kinh nghiệm quốc tế và giải pháp hoàn thiện | **Bùi Thị Thu Hà** |  | quản lý lao động nước ngoài/ Bình Dương |  |
|  | Pháp luật quốc tế về quyền tiếp cận dược phẩm và đề xuất áp dụng cho Việt Nam | **Ngô An Hạ** |  | quyền tiếp cận dược phẩm |  |
|  | Quyền sở hữu nhà ở của người nước ngoài: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | **Trần Thị Hồng Hạnh** |  | Quyền sở hữu nhà ở/ người nước ngoài |  |
|  | Các trường hợp hạn chế quyền tác giả theo luật pháp Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam | **Võ Vinh Hiền** |  | hạn chế quyền tác giả/ luật pháp Hoa Kỳ |  |
|  | Giải quyết xung đột pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: nghiên cứu so sánh Việt Nam và EU | **Trần Cẩm Hiệp** |  | xung đột pháp luật/ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng/ Việt Nam - EU |  |
|  | Pháp luật quốc tế về quyền của lao động di cư và thực tiễn thực thi tại Việt Nam | **Nguyễn Thị Liên Hương** |  | quyền của lao động di cư/ Việt Nam |  |
|  | Thực trạng về tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài: kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam | **Nguyễn Thị Xuân Hương** |  | tuyển dụng/ quản lý lao động Việt Nam |  |
|  | Cơ chế hết quyền đối với quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam | **Trần Quang Huy** |  | Cơ chế hết quyền/ quyền sở hữu trí tuệ |  |
|  | Pháp luật quốc tế về bảo vệ môi trường và vấn đề thực thi tại Việt Nam | **Huỳnh Quang Khải** |  | bảo vệ môi trường/ Việt Nam |  |
|  | Các quy định về quyền tác giả trong các FTA thế hệ mới mà Việt Nam ký kết | **Nguyễn Triệu Luật** |  | quyền tác giả/ FTA thế hệ mới |  |
|  | Thực thi các quy định về lao động trong một số Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên | **Trần Ngọc Ánh Minh** |  | quy định về lao động/ Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới |  |
|  | Cơ chế phòng vệ thương mại trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và vấn đề thực thi tại Việt Nam | **Trần Thị Thúy Minh** |  | phòng vệ thương mại |  |
|  | Ly hôn có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: các khía cạnh pháp lý và thực tiễn | **Nguyễn Văn Nam** |  | Ly hôn có yếu tố nước ngoài/ Tây Ninh |  |
|  | Vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 và đề xuất cho Việt Nam | **Nguyễn Văn Nghiêu** |  | Vi phạm/ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế/ Công ước Viên 1980 |  |
|  | Quy định của pháp luật quốc tế về chống bóc lột và lạm dụng tình dục đối với trẻ em: thực trạng và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | **Bùi Thị Thanh Nhàn** |  | chống bóc lột và lạm dụng tình dục/ trẻ em |  |
|  | Bảo vệ quyền lợi của phụ nữ Việt Nam khi ly hôn có yếu tố nước ngoài ở tỉnh Tây Ninh | **Lê Huỳnh Như** |  | quyền lợi của phụ nữ Việt Nam/ ly hôn có yếu tố nước ngoài/ Tây Ninh |  |
|  | Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam | **Trần Văn Phúc** |  | thi hành bản án/ quyết định dân sự |  |
|  | Chống rửa tiền theo nhóm Châu Á – Thái Bình Dương và vấn đề thực thi tại Việt Nam | **Nguyễn Hoàng Sơn** |  | Chống rửa tiền/ Châu Á – Thái Bình Dương |  |
|  | Bảo vệ người tiêu dùng trong pháp luật quốc tế và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam | **Dương Hải Sơn** |  | Bảo vệ người tiêu dùng/ pháp luật quốc tế |  |
|  | Các điều ước quốc tế về địa vị pháp lý của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực chứng khoán và vấn đề thực thi tại Việt Nam | **Nguyễn Thị Thu Sương** |  | điều ước quốc tế/ địa vị pháp lý/ chứng khoán |  |
|  | Pháp luật và thực tiễn bảo lưu điều ước quốc tế của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam | **Nguyễn Thị Thảo Sương** |  | Pháp luật và thực tiễn/ bảo lưu điều ước quốc tế |  |
|  | Ngoại lệ trong các Hiệp định đầu tư quốc tế mà Việt Nam là thành viên: vấn đề pháp lý và giải pháp | **Nguyễn Thị Thảo** |  | Ngoại lệ/ Hiệp định đầu tư quốc tế |  |
|  | Pháp luật một số nước ASEAN về thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và bài học kinh nghiệm đối với pháp luật Việt Nam | **Phạm Thị Hồng Thi** |  | ASEAN/ tòa án quốc gia/ vụ việc dân sự |  |
|  | Pháp luật áp dụng cho hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo quy định của Liên minh châu Âu và so sánh với pháp luật Việt Nam | **Lâm Thị Ngọc Triều** |  | hợp đồng có yếu tố nước ngoài/ Liên minh châu Âu/ pháp luật Việt Nam |  |
|  | Pháp luật về đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp | **Nguyễn Thanh Tuấn** |  | đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài |  |
|  | Bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số: kinh nghiệm của một số nước và bài học cho Việt Nam | **Nguyễn Quốc Vương** |  | Bảo hộ quyền tác giả/ môi trường kỹ thuật số |  |
|  |  |  |  |  |  |

1. **KHÓA IX (2020 - 2022)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | United Nations peacekeeping operations: the issues of attribution of conduct and responsibility | **Đào Mai Anh** |  | United Nations/ peacekeeping operations |  |
| 2 | Thực trạng pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại biên giới của Việt Nam và đề xuất | **Đặng Việt Anh** |  | điều chỉnh hoạt động thương mại biên giới |  |
| 3 | Pháp luật quốc tế và pháp luật Việt nam về bảo vệ quyền của người bị truy nã quốc tế | **Nguyễn Hùng Cường** |  | bảo vệ quyền của người bị truy nã quốc tế |  |
| 4 | Hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp  khởi nghiệp: quy định của Luật quốc tế và giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam | **Trần Đình Dũng** |  | doanh nghiệp  khởi nghiệp/ Luật quốc tế |  |
| 5 | Từ WTO đến EVFTA: kiến nghị giải pháp thực thi các cam kết của Việt Nam | **Đậu Thùy Dương** |  | WTO/ EVFTA/ giải pháp thực thi/ cam kết của Việt Nam |  |
| 6 | Cơ chế quản lý cửa khẩu trên biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc: một số vấn đề lý luận và thực tiễn | **Nguyễn Lưu Thùy Dương** |  | quản lý cửa khẩu/ biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc |  |
| 7 | Việt Nam và Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1990 | **Trần Minh Hằng** |  | Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1990 |  |
| 8 | Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA) và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam | **Đặng Văn Minh** |  | Quy tắc xuất xứ/ EVFTA |  |
| 9 | Vụ việc nhóm tàu Hải Dương Địa chất 8 xâm phạm vùng biển Việt Nam dưới góc nhìn của luật pháp quốc tế: kiến nghị cơ chế giải quyết tranh chấp cho Việt Nam | **Trịnh Tuấn Minh** |  | nhóm tàu Hải Dương Địa chất 8/ vùng biển Việt Nam |  |
| 10 | Phê chuẩn Công ước của ILO về các chuẩn an sinh xã hội tối thiểu: hoàn thiện khung pháp luật và kiến nghị cho Việt Nam | **Nguyễn Thị Quỳnh Giang** |  | Công ước của ILO/ chuẩn an sinh xã hội |  |
| 11 | Thực thi các quy định về doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên và những vấn đề đặt ra | **Nguyễn Thị Quỳnh Mai** |  | doanh nghiệp vừa và nhỏ/ hiệp định thương mại tự do thế hệ mới |  |
| 12 | Các tiêu chuẩn lao động quốc tế trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới của châu Âu và bài học cho Việt Nam | **Nguyễn Bích Phương** |  | tiêu chuẩn lao động quốc tế |  |
| 13 | Xây dựng thỏa thuận song phương Việt Nam - Trung Quốc, giải quyết vấn đề "cô dâu Việt" tại Trung Quốc | **Nguyễn Chí Trung** |  | thỏa thuận song phương/ vấn đề "cô dâu Việt"/ Trung Quốc |  |
| 14 | Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) tại Việt Nam lý luận và thực tiễn | **Nguyễn Khắc Vượt** |  | Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp/ IUU |  |

1. **KHÓA X (2021 - 2023)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Các điều ước quốc tế về kiểm soát vũ khí hạt nhân vì hòa bình và an ninh thế giới | **Hoàng Thị Ngọc Anh** |  | điều ước quốc tế/ vũ khí hạt nhân |  |
| 2 | International law on information security, prevention of violations on cyberspace and practical application in Vietnam | **Phạm Thị Hà Anh** |  | information security/ violations on cyberspace/ Vietnam |  |
| 3 | Khả năng áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Nga và Ukraine trong cuộc xung đột năm 2022 | **Nguyễn Hải Anh** |  | giải quyết tranh chấp/ Nga và Ukraine |  |
| 4 | Ly khai trong luật pháp và thực tiễn quốc tế: so sánh trường hợp của Crimea và Kosovo | **Nguyễn Thanh Bình** |  | Ly khai/ luật pháp/ thực tiễn quốc tế |  |
| 5 | Pháp luật quốc tế về bảo vệ tầng ozon và những nỗ lực của Việt Nam trong việc bảo vệ tầng ozon theo Nghị định thư Montreal 1987 | **Nguyễn Đức Hạnh** |  | bảo vệ tầng ozon/ Nghị định thư Montreal 1987 |  |
| 6 | Anti - circumvention rules in trade remedies: international experiences and lessons for Vietnam | **Hà Văn Hiếu** |  | Anti - circumvention rules/ trade remedies |  |
| 7 | Sử dụng khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình: pháp luật quốc tế và việc xây dựng khung pháp lý của Việt Nam | **Bùi Mai Hương** |  | khoảng không vũ trụ/ mục đích hòa bình |  |
| 8 | Thủ tục đệ trình ranh giới ngoài thềm lục địa: cuộc chiến công hàm 2.0 | **Nguyễn Thu Huyền** |  | ranh giới ngoài thềm lục địa/ cuộc chiến công hàm 2.0 |  |
| 9 | Phân định biển Việt Nam - Campuchia: Lập trường của Campuchia dưới góc nhìn luật pháp quốc tế | **Đỗ Hải Linh** |  | Phân định biển/ Việt Nam - Campuchia |  |
| 10 | Pháp luật quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính và cam kết của Việt Nam | **Nguyễn Việt Long** |  | giảm phát thải khí nhà kính/ cam kết của Việt Nam |  |
| 11 | Artificial Intelligence and Machine learning in International Humanitarian Law | **Lê Minh** |  | Artificial Intelligence/ Machine learning/ International Humanitarian Law |  |
| 12 | Những vướng mắc về pháp lý trong triển khai thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại Hàn Dân Quốc về Bảo hiểm xã hội | **Nguyễn Thành Nam** |  | vướng mắc về pháp lý/ Hiệp định/ Việt Nam/ Đại Hàn Dân Quốc/ Bảo hiểm xã hội |  |
| 13 | The protection of Intellectual Property Rights and Access to Medicine in the WTO and FTAs context and recommendations for Vietnam | **Trần Thị Lê Ngân** |  | Intellectual Property Rights/ Access to Medicine |  |
| 14 | Right to privacy and data protection in international law, state practices and experience for Vietnam | **Trần Thị Hồng Ngọc** |  | Right to privacy/ data protection |  |
| 15 | The Russian - Ukrainian Crisis: an International Humanitarian Law Perspective | **Nguyễn Hoài Phương** |  | Russian - Ukrainian Crisis/ International Humanitarian Law |  |
| 16 | Thực tiễn quốc tế giải quyết tranh chấp nguồn nước liên quốc gia cho mục đích phi giao thông thủy và kinh nghiệm cho Việt Nam | **Lê Thị Mai Phương** |  | tranh chấp nguồn nước/ liên quốc gia/ phi giao thông thủy |  |
| 17 | Cơ chế phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế: kinh nghiệm của thế giới và bài học cho Việt Nam | **Cao Nguyễn Hạ San** |  | tranh chấp đầu tư quốc tế |  |
| 18 | Bảo hộ công dân Việt Nam là lao động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật quốc tế và thực tiễn Việt Nam | **Nguyễn Thị Thu Thủy** |  | Bảo hộ công dân Việt Nam/ lao động ở nước ngoài |  |
| 19 | Pháp luật quốc tế về hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm công nghệ cao và đề xuất cho Việt Nam | **Nguyễn Công Tuấn** |  | phòng chống tội phạm công nghệ cao |  |
| 20 | Hoàn thiện pháp luật Việt Nam nhằm thực thi pháp luật quốc tế về phòng chống rửa tiền | **Hoàng Thị Tuyết** |  | pháp luật quốc tế/ phòng chống rửa tiền |  |
| 21 | Phát triển thị trường khoa học và công nghệ theo pháp luật, chính sách của các quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam | **Nguyễn Hữu Xuyên** |  | thị trường khoa học và công nghệ |  |
| 22 | The Human rights dimensions of International Investment Law | **Nguyễn Thị Yến** |  | Human rights dimensions/ International Investment Law |  |

1. **KHÓA XI (2022 - 2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Quyền phát triển trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế: cơ sở lý luận và kinh nghiệm cho Việt Nam | **Đoàn Trang Anh** |  |  |  |
| 2 | Hợp tác ASEAN để thực thi pháp luật quốc tế về giảm thiểu ô nhiễm rác thải nhựa trong môi trường biển | **Hoàng Văn Dũng** |  |  |  |
| 3 | International law on the exercise and protection of sovereignty in cyberspace | **Nguyễn Việt Dũng** |  |  |  |
| 4 | Lập luận phản bác của Trung Quốc đối với Phán quyết Tòa trọng tài năm 2016 về quy chế pháp lý của các thực thể tại quần đảo Trường Sa: những vấn đề đặt ra cho Việt Nam | **Phạm Minh Đức** |  |  |  |
| 5 | Áp dụng Luật quốc tế trong phân định biển giữa Việt Nam và Indonesia: bài học để giải quyết tranh chấp ở Biển Đông | **Lê Thị Mỹ Hạnh** |  |  |  |
| 6 | Phân định khu vực báo cáo chung thềm lục địa ngoài 200 hải lý giữa Việt Nam và Malaysia dựa trên pháp luật quốc tế | **Trần Quang Huy** |  |  |  |
| 7 | The legality of the use of autonomous weapons in armed conflicts | **Nguyễn Sao Khuê** |  |  |  |
| 8 | Thực thi pháp luật quốc tế về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em ở Việt Nam: thực trạng và đề xuất cải thiện pháp luật | **Nguyễn Phương Liên** |  |  |  |
| 9 | Lạm dụng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao: thực tiễn quốc tế và một số đề xuất cho Việt Nam | **Lê Thị Kim Ngọc** |  |  |  |
| 10 | Đánh giá động thái tăng cường nghiên cứu khoa học biển của Trung Quốc tại vùng biển Việt Nam thời gian gần đây trên cơ sở luật pháp quốc tế và đề xuất biện pháp đối phó cho Việt Nam | **Vũ Khánh Quân** |  |  |  |
| 11 | Tác động của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương đến việc thực thi pháp luật về đầu tư của Việt Nam | **Hà Phước Lương Tâm** |  |  |  |
| 12 | Tác động của nước biển dâng đến các đường ranh giới và biên giới trên biển theo pháp luật quốc tế: kiến nghị cho Việt Nam | **Vũ Thị Phương Thảo** |  |  |  |
| 13 | Những ảnh hưởng quan trọng của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương đến chế độ Hợp tác xã ở Việt Nam và một số đề xuất tiếp tục hoàn thiện pháp luật | **Vũ Quang Thắng** |  |  |  |
| 14 | Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu: thực trạng thực thi và giải pháp | **Nguyễn Minh Trang** |  |  |  |
| 15 | Xung đột giữa quyền sở hữu trí tuệ về bảo hộ sáng chế dược phẩm với quyền sống và quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe: một số đề xuất cải thiện pháp luật Việt Nam | **Phan Hà Trang** |  |  |  |

1. **KHÓA XII (2023 – 2025)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài luận văn** | **Tác giả** | **Mã thư viện** | **Tra cứu mở rộng** | **Ghi chú** |
| **1** | Quản lý dữ liệu xuyên biên giới trong các hiệp định thương mại và đầu tư của liên minh châu Âu: bài học kinh nghiệm và giải pháp cho Việt Nam | Đặng Phú Ân |  |  |  |
| **2** | Giải quyết tranh chấp trong Hiệp định thương mại Mỹ - Mexico - Canada (USMCA) và kiến nghị chính sách cho Việt Nam | Lê Thị Linh Giang |  |  |  |
| **5** | Trách nhiệm bảo vệ trong xung đột vũ trang quốc tế: lý luận và thực tiễn | Phan Hải Yến |  |  |  |
| **7** | Đánh giá lập luận về yêu sách quyền lịch sử của Trung Quốc của tòa trọng tài trong phán quyết biển Đông và đề xuất chính sách cho Việt Nam | Lê Thị Nguyệt |  |  |  |
| **8** | Thực tiễn thực thi pháp luật quốc tế về chống mua bán người xuyên biên giới tại Lào và Việt Nam: Khuyến nghị tăng cường hợp tác song phương | Phinitnanh Phommavong |  |  |  |